| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU ĐỨC**<br>**TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 76/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03-10-2023
V/v tranh chấp: "*Yêu cầu ly hôn*"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Hữu Loan.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Bùi Huy Xuân.

2. Ông Lê Ngọc Phi.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 256/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022, về tranh chấp: "*Yêu cầu ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXX-ST ngày 24-8-2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2023/QĐST-HPT ngày 13/9/2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Bà Võ Thu T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ 6, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

*Bị đơn*: Ông Nguyễn T P, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ 6, thôn 4, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

*(Bà T có đơn xin vắng mặt, ông P vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

*Trong đơn xin ly hôn, các văn bản làm việc tại Toà án, nguyên đơn bà Võ Thu T trình bày*:

Bà Võ Thu T và ông Nguyễn T P có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện. Đăng ký kết hôn vào ngày 18/02/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Long Hương, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu, vợ chồng bà T, ông P sống hạnh phúc và lo làm ăn nhưng sau đó năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hòa hợp nhau, không còn yêu thương nhau. Bà T và ông P sống ly thân hơn 6 năm nay.

Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết:

*Về quan hệ hôn nhân*: Bà T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn T P.

*Về con chung*: Bà T và ông P không có con chung.

*Về tài sản chung, về nợ chung:* Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Nguyễn T P trình bày*:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông P không đến tòa án để làm việc, tham gia phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Bà Võ Thu T và ông Nguyễn T P có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện. Đăng ký kết hôn vào ngày 18/02/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Long Hương, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Theo bà T thời gian đầu, vợ chồng bà T, ông P sống hạnh phúc và lo làm ăn nhưng sau đó năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hòa hợp nhau, không còn yêu thương nhau. Bà T và ông P sống ly thân hơn 6 năm nay. Do đó cần xử cho bà T được ly hôn với ông P. Về con chung: Bà T và ông P không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà T, ông P có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về tố tụng:* Bà Võ Thu T và ông Nguyễn T P có tìm hiểu nhau đăng ký kết hôn vào ngày 18/02/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Long Hương, thị xã Bà Rịa (nay là thành phố Bà Rịa), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nay bà T yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Nơi cư trú của ông Nguyễn T P là xã Suối Rao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Ông P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông P là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà T là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Võ Thu T và ông Nguyễn T P có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện. Đăng ký kết hôn vào ngày 18/02/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Theo bà T thời gian đầu, vợ chồng bà T, ông P sống hạnh phúc và lo làm ăn nhưng sau đó năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hòa hợp nhau, không còn yêu thương nhau. Bà T và ông P sống ly thân hơn 6 năm nay, nay bà T yêu cầu ly hôn với ông P. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập ông P để làm việc, hòa giải nhưng ông P không đến Tòa án.

Xác minh tại địa phương thì giữa bà T và ông P là có mâu thuẫn, bà T và ông P đã sống ly thân.

Như vậy giữa bà T và ông P có nhiều mâu thuẫn, bà T, ông P sống ly thân là có thật. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông P ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Võ Thu T được ly hôn với ông Nguyễn T P.

[3] *Về con chung*: Bà T và ông P không có con chung.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:*

Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà T, ông P có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[5] *Về án phí*:

Bà T phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà T đã nộp, bà T đã nộp xong án phí.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

*Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho bà Võ Thu T được ly hôn với ông Nguyễn T P.

*Về quan hệ con chung:*

Bà T và ông P không có con chung.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Bà T, ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà T, ông P có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

*Về án phí*: Bà Võ Thu T phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai số 0007991 ngày 07/6/2022, bà T đã nộp xong án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/10/2023), đương sự có quyền kháng cáo; đối với bà T, ông P vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh BR - VT;
- VKSND H.Châu Đức;
- Cơ quan THA dân sự H.Châu Đức;
- UBND F. Long Hương;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Hữu Loan**